

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/ 2023/ HNGĐ - ST
Ngày: 15/8/2023.
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hà Giang và bà Nguyễn Thị Kim

Tuyến.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp về con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Lan H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm 4 T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Lê Thị Lan H; còn vắng mặt anh Vũ Văn L (anh L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Lan H trình bày: Chị và anh Vũ Văn L sau một thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 9 năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh L, tại Xóm 7, xã K, huyện Y. Trong thời gian vợ chồng chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L chơi bời không tu chí làm ăn và không quan tâm đến vợ con, mặc dù chị và hai bên gia

đình đã khuyên bảo để anh L thay đổi tính cách, tu chí làm ăn nhưng anh L vẫn không thay đổi, nên chị H thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do vậy đến tháng 4 năm 2022, vợ chồng chị đã sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa kể từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, sống không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Vũ Văn L.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn L cho đến nay vợ chồng có một con chung, tên cháu là Vũ Lê Thiện N, sinh ngày 29/7/2016. Hiện tại cháu N đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Nay ly hôn chị đề nghị được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, chị không yêu cầu anh Vũ Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị, mặc dù chị đã được nghe Tòa án giải thích về quyền lợi của con khi bố mẹ ly hôn, song chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu nên chị không yêu cầu; về con riêng chị và anh L không ai có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị xác định giữa chị và anh Vũ Văn L cho đến nay không có tài sản và công nợ, nên nay ly hôn chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai anh Vũ Văn L là bị đơn trình bày: Anh và chị Lê Thị Lan H được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn với nhau. Anh và chị H có đến Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 9 năm 2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 12 năm 2019, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thi thoảng vợ chồng có xảy ra cãi vã nhau và nhiều lần chị H bỏ đi, sau đó anh có khuyên bảo và chị H quay về nhưng được một thời gian thì chị H lại bỏ đi không rõ lý do. Chị H bỏ đi từ ngày 30 tháng 4 năm 2022 cho đến nay, trong thời gian này anh L có gọi chị H về nhưng chị không về. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, vì anh và chị H còn nhiều chuyện chưa được tháo gỡ về tình cảm cũng như nhiều khúc mắc về chuyện vợ chồng, con cái.

Về con chung: Anh và chị H cho đến nay có một con chung tên cháu là Vũ Lê Thiện N, sinh ngày 29/7/2016, hiện cháu N đang do chị H nuôi dưỡng, nay ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao cháu Vũ Lê Thiện N cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, anh không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho anh, về con riêng anh và chị H không ai có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị H không có tài sản và công nợ, do vậy nay ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm: Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Lan H xử cho ly hôn với anh Vũ Văn L. Về con: Giao cháu Vũ Lê Thiện N, sinh ngày 29/7/2016 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, anh L không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị H và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung. Về tài sản chị H và anh L không có và không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí chị Lê Thị Lan H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vào ngày 28/7/2023 có mặt chị Lê Thị Lan H còn anh Vũ Văn L vắng mặt lần thứ nhất có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Lan H có mặt còn anh Vũ Văn L vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Lan H và anh Vũ Văn L đã có thời gian tự do tìm hiểu nhau, sau đó anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 9 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã K, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau. Do chung sống không có hạnh phúc nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống từ tháng 4/2022 và vợ chồng sống ly thân kể từ đó cho đến nay, nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Tại phiên tòa chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Căn cứ vào các tài liệu chị H xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh L trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, bản thân anh L cũng thừa nhận vợ chồng do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2022, hiện tại chị H đang sinh sống ở xã K, còn anh L sống cùng với mẹ anh ở xã K, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hai lần thông báo cho anh L, chị H về thời gian Tòa án tổ chức phiên hòa giải,

nhưng anh L đều vắng mặt, không tham gia hòa giải nên xét thấy anh không còn quan tâm đến cuộc sống của vợ chồng nên tình cảm giữa anh và chị H không còn. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Lan H xử cho ly hôn với anh Vũ Văn L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh L cho đến nay có 01 con chung là cháu Vũ Lê Thiện N, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2016. Hiện tại cháu N đang do chị H nuôi dưỡng kể từ khi sống ly thân. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N và chị không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị; anh L yêu cầu Tòa án giao cháu N cho anh được nuôi dưỡng và anh cũng không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho anh. Xét yêu cầu của chị H và anh L về nuôi con là chính đáng và điều kiện nuôi dưỡng con của chị H và anh L là như nhau, bản thân chị H đã nuôi con từ khi vợ chồng sống ly thân, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu N và hiện tại cháu N còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Do vậy cần giao cháu N cho chị H được nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, anh L không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị H và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung là phù hợp; về con riêng chị H và anh L không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị H và anh L đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật để sung ngân sách Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Lan H xin ly hôn anh Vũ Văn L.

- Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Lan H ly hôn anh Vũ Văn L.

- Về con chung: Giao con chung Vũ Lê Thiện N, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2016 cho chị Lê Thị Lan H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho

đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Anh Vũ Văn L không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu N cho chị Lê Thị Lan H và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản: Chị Lê Thị Lan H và anh Vũ Văn L đều không có yêu cầu giải quyết tài sản. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Lan H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2021/0005687 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA DS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung